Họ tên: _____ Ngày: _____ Điểm: _____

Đánh giá McAfee VPN

Phân tích kỹ thuật về McAfee Safe Connect VPN có trụ sở tại Hoa Kỳ, tích hợp bộ phần mềm diệt virus, đường hầm giao thức Hydra được cấp phép, quy tắc tự động kết nối và máy chủ vị trí ảo.

TỔNG QUAN HỌC TẬP VỀ ĐÁNH GIÁ MCAFEE VPN

NGƯỜI HỌC
TƯ CÁCH SINH VIÊN
Lộ trình Người bảo vệ mạng

AN TOÀN
TRẠNG THÁI KẾT NỐI
Che chắn các gói dữ liệu

HOẠT ĐỘNG
CHỐNG RÒ RỈ
Bảo vệ chống rò rỉ DNS và IPv6

Chào mừng bạn! Bộ hoạt động này hướng dẫn bạn đánh giá kỹ thuật McAfee VPN. Bạn sẽ khám phá các ứng dụng Safe Connect và Secure VPN, tích hợp bộ phần mềm diệt virus, các đường hầm WireGuard và OpenVPN, và các kiểm soát Auto-Connect cho Wi-Fi công cộng.

CÁC ĐIỂM KIỂM TRA CỦA PHIẾU HỌC TẬP

- ☐ **Phần 1-4: Nắm vững VPN và cấu hình bảo mật mạng.**
- ☐ **Phần 5-7: Giải các câu đố ô chữ và tìm từ.**
- ☐ **Phần 8-9: Giải các nghiên cứu tình huống và thử thách mật thư.**
- ☐ **Phần 10: Xem lại các trang câu hỏi thường gặp cơ bản và nâng cao.**
- ☐ **Phần 11: Khám phá 10 sự thật thú vị trong thực tế.**
- ☐ **Thưởng: thử thách Nghĩ nhanh.**

Mở Hướng dẫn các VPN tốt nhất của VPN.com

URL: https://www.vpn.com/vi/vpn/mcafee-vpn/

Lộ trình học về McAfee VPN của bạn

- Phân tích kiến trúc kỹ thuật và tiêu chuẩn mã hóa của McAfee VPN – Đánh giá.
- Cấu hình cài đặt client để ngăn rò rỉ lưu lượng IP, DNS và WebRTC.
- So sánh các giao thức đường hầm độc quyền với các triển khai tiêu chuẩn.

HƯỚNG DẪN ĐÁNH GIÁ MCAFEE VPN

Trả lời các câu hỏi trắc nghiệm và đúng/sai, hoàn thành các câu điền vào chỗ trống bằng ngân hàng từ, ghép các định nghĩa, rồi giải ô chữ và tìm từ. Hãy vận dụng kiến thức của bạn về lớp bảo vệ Wi-Fi công cộng với Auto-Connect. Kết thúc với hoạt động thưởng Nghĩ nhanh.

TỰ ĐỘNG BẢO VỆ SAFE CONNECT VÀ TÍCH HỢP BỘ PHẦN MỀM (GIỚI THIỆU)

VPN thân thiện với người mới của McAfee được bán dưới tên Safe Connect và đi kèm với tên Secure VPN trong các gói McAfee+. Nó dùng WireGuard và OpenVPN, tự động bật trên Wi-Fi mở. Tuy nhiên, nó thiếu các cài đặt quyền riêng tư nâng cao và chưa được kiểm toán độc lập.

ĐỌC KỸ TỪNG ĐIỂM KIỂM TRA VÀ CHỌN HOẶC VIẾT CÂU TRẢ LỜI ĐÚNG.

Điểm kiểm tra 1: Thử thách trắc nghiệm

1. VPN của McAfee có tên gì trong các gói McAfee+ và Total Protection?

- A) Secure VPN
- B) SecureLine
- C) Safe Shield
- D) Total Protection

2. VPN của McAfee dùng giao thức mã nguồn mở nào trên Windows và Android?

- A) WireGuard
- B) Catapult Hydra
- C) Lightway
- D) L2TP/IPSec

3. Tính năng nào tự động kích hoạt mã hóa của McAfee VPN khi phát hiện Wi-Fi mở?

- A) Bảo vệ tự động kết nối
- B) Hai chặng
- C) Threat Intelligence
- D) Chuyển tiếp cổng

4. Trụ sở McAfee hoạt động theo thẩm quyền doanh nghiệp quốc gia chính nào?

- A) Hoa Kỳ
- B) Ireland
- C) Canada
- D) Đức

5. Một gói đăng ký VPN của McAfee có thể bảo vệ bao nhiêu thiết bị cùng lúc?

- A) Năm thiết bị
- B) Một thiết bị
- C) Mười thiết bị
- D) Không giới hạn

Điểm kiểm tra 2: Thử thách Đúng hoặc Sai

6 Câu hỏi 6

6. VPN của McAfee đã bổ sung giao thức WireGuard để có kết nối nhanh và ổn định hơn.

○ Đúng ○ Sai

7 Câu hỏi 7

7. VPN của McAfee đã vượt qua cuộc kiểm toán độc lập về các tuyên bố không lưu nhật ký.

○ Đúng ○ Sai

8 Câu hỏi 8

8. McAfee đưa VPN vào mọi gói bảo vệ trực tuyến McAfee+ của mình.

○ Đúng ○ Sai

9 Câu hỏi 9

9. Ứng dụng khách có tùy chọn gốc để thay đổi thuật toán băm mật mã.

○ Đúng ○ Sai

10 Câu hỏi 10

10. Các điều khiển Auto-Connect bật VPN khi bảo vệ các liên kết Wi-Fi gia đình đã mã hóa.

○ Đúng ○ Sai

Điểm kiểm tra 3: Điền thuật ngữ chính

Đọc từng câu dưới đây và điền vào chỗ trống thuật ngữ đúng từ Ngân hàng từ.

1. Phần mềm khách VPN độc lập do McAfee phát triển được người dùng gọi là _____ .

2. Việc dùng VPN tạo ra một _____ an toàn bao quanh các gói của máy khách khi truyền.

3. VPN tích hợp với các sản phẩm diệt virus của McAfee cho các biện pháp kiểm soát hợp nhất của _____ .

4. Kết nối tại các điểm truy cập mở ở sân bay cần có tính năng tự động _____ .

5. Để tránh bị rớt kết nối, máy khách có thể bật tính năng _____ .

6. Người dùng có thể vượt chặn địa lý theo khu vực bằng cách chọn một _____ mục tiêu.

NGÂN HÀNG TỪ VỰNG

BẢO VỆ WI-FI | BỘ BẢO MẬT | MÃ HÓA | PUBLIC SHIELD | SAFE CONNECT | TỰ ĐỘNG KẾT NỐI | TƯỜNG LỬA | VỊ TRÍ ẢO

Viết câu trả lời của bạn tại đây:

1.
2.
3.
4.
5.
6.

Điểm kiểm tra 4: Ghép nối khái niệm VPN và mạng

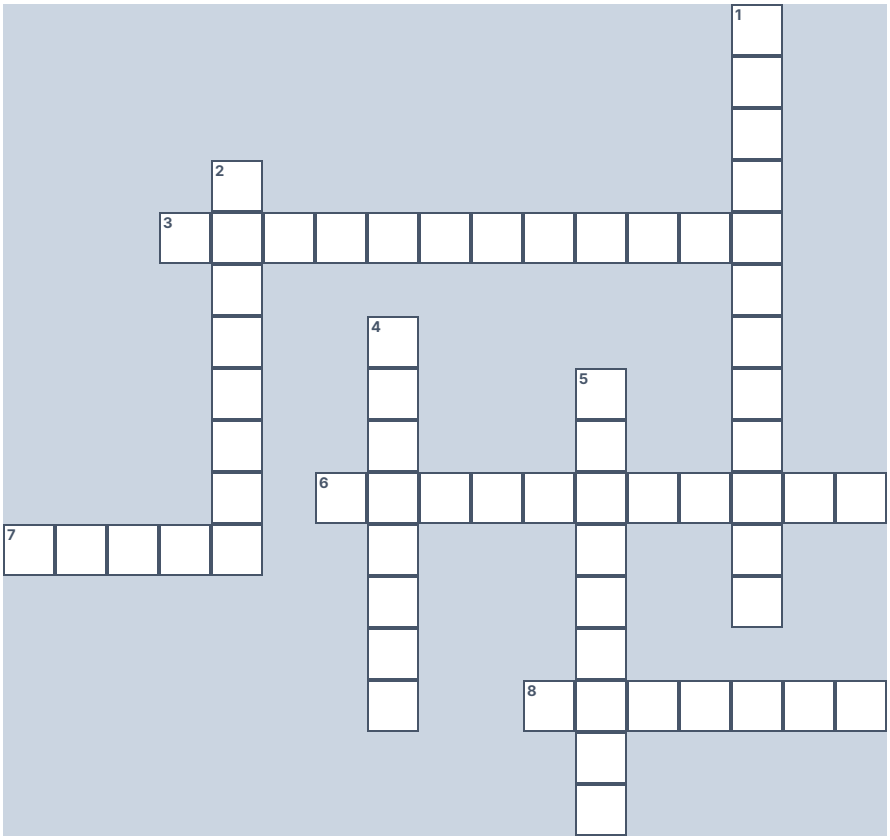
GHÉP ĐỊNH NGHĨA

Ghép mỗi thuật ngữ từ vựng ở bên trái với định nghĩa đúng ở bên phải bằng cách nhập chữ cái tương ứng (A-H) vào ô nhập liệu.

☐	1. Safe Connect	A	Bộ bảo mật tích hợp liên kết các công cụ diệt virus và VPN.
☐	2. Lá chắn công cộng	B	Xáo trộn các gói dữ liệu truyền bằng mật mã.
☐	3. Bảo mật trọn bộ	C	Tên phần mềm ứng dụng khách VPN độc quyền của McAfee.
☐	4. Bảo vệ Wi-Fi	D	Lớp mã hóa bảo vệ bao quanh các gói dữ liệu đang truyền.
☐	5. Auto-Connect	E	Bộ lọc mạng bằng phần cứng hoặc phần mềm bảo vệ các hệ thống cục bộ.
☐	6. Vị trí ảo	F	Các biện pháp kiểm soát bảo mật được triển khai để bảo vệ các kết nối Wi-Fi công cộng mở.
☐	7. Mã hóa	G	Điểm cuối máy chủ hư cấu đại diện cho vị trí ở một quốc gia khác.
☐	8. Tường lửa	H	Trình kích hoạt bật VPN khi phát hiện Wi-Fi không an toàn.

Điểm kiểm tra 5: Trò chơi ô chữ

Giải ô chữ bằng cách nhập chữ cái vào các ô trắng đang hoạt động. Các số tương ứng với các gợi ý bên dưới.



HÀNG NGANG

3. Điều kiện kích hoạt VPN khi phát hiện Wi-Fi không an toàn (12)

6. Tên phần mềm khách VPN độc quyền của McAfee (11)

7. Xáo trộn bằng mật mã các gói dữ liệu khi truyền (5)

8. Điểm cuối máy chủ giả lập đại diện cho vị trí ở một quốc gia khác (7)

HÀNG DỌC

1. Lớp mã hóa bảo vệ bao quanh các gói dữ liệu đang truyền (12)

2. Bộ lọc mạng phần cứng hoặc phần mềm bảo vệ các hệ thống cục bộ (8)

4. Các bộ bảo mật tích hợp liên kết công cụ diệt virus và VPN (8)

5. Các biện pháp kiểm soát bảo mật được triển khai để bảo vệ kết nối Wi-Fi công cộng mở (9)

Điểm kiểm tra 5, phương án khác: Gợi ý ô chữ dễ tiếp cận

Người dùng trình đọc màn hình và bàn phím có thể nhập trực tiếp đáp án ô chữ vào các trường văn bản bên dưới.

HÀNG NGANG

3 hàng ngang: Điều kiện kích hoạt VPN khi phát hiện Wi-Fi không an toàn (12 chữ cái):

6 hàng ngang: Tên phần mềm khách VPN độc quyền của McAfee (11 chữ cái):

7 hàng ngang: Xáo trộn bằng mật mã các gói dữ liệu khi truyền (5 chữ cái):

8 hàng ngang: Điểm cuối máy chủ giả lập đại diện cho vị trí ở một quốc gia khác (7 chữ cái):

HÀNG DỌC

1 hàng dọc: Lớp mã hóa bảo vệ bao quanh các gói dữ liệu đang truyền (12 chữ cái):

2 hàng dọc: Bộ lọc mạng phần cứng hoặc phần mềm bảo vệ các hệ thống cục bộ (8 chữ cái):

4 hàng dọc: Các bộ bảo mật tích hợp liên kết công cụ diệt virus và VPN (8 chữ cái):

5 hàng dọc: Các biện pháp kiểm soát bảo mật được triển khai để bảo vệ kết nối Wi-Fi công cộng mở (9 chữ cái):

Điểm kiểm tra 6: Tìm từ ẩn

Tìm 8 thuật ngữ từ vựng chính ẩn trong lưới bên dưới. Các từ có thể nằm ngang, dọc hoặc chéo.

I G M M I Ơ Ô B E M M Ơ P Q S
Ô A R E Â Q A A Ơ O B Ê Q Â U
N Ư C R X O T O Â Y Ô U Đ I Ê
T L Y B H M C V Ơ Ư B Ô Â S Ă
Ê G A A Y N C Ê K A A C O S C
K N M D E G B W P Ơ O L D A G
G Ơ Q Y Q V Đ I Ơ U M D A F A
N Ư Ơ O M I Ô F S V Â Ơ I E P
Ô T S Q B T M I X Ă T Đ Q C Ư
Đ Ư H A P R Y X X K E G M O P
Ư P U B L I C S H I E L D N I
T L L R O A Ê Ơ Ơ E Y A O N T
Đ T Â X P O X Ă Ê L Y E H E N
Ô N Ư Â L Y X Đ V O U T K C T
Ô Ă N U R L E T B X T I P T Ă

DANH SÁCH TỪ VỰNG

SAFECONNECT PUBLICSHIELD BÔBAOMÂT BAOVÊWIFI TỰĐÔNGKÊTNÔI
VITRIAO MAHOA TƯƠNGLỬA

Điểm kiểm tra 6, phương án khác: Ghép từ vựng dễ tiếp cận

Ghép từng thuật ngữ trong số 8 thuật ngữ từ vựng ở phần Tìm từ với định nghĩa đúng bằng cách viết chữ cái (A-H) vào chỗ trống.

THUẬT NGỮ TỪ VỰNG

A. SAFECONNECT

B. PUBLICSHIELD

C. BÔBAOMÂT

D. BAOVÊWIFI

E. TỰĐÔNGKÊTNÔI

F. VITRIAO

G. MAHOA

H. TƯƠNGLỬA

ĐỊNH NGHĨA VÀ CÁC TRƯỜNG GHÉP

_____ 1. Lớp mã hóa bảo vệ bao quanh các gói dữ liệu đang truyền.

_____ 2. Điều kiện kích hoạt VPN khi phát hiện Wi-Fi không an toàn.

_____ 3. Các biện pháp kiểm soát bảo mật được triển khai để bảo vệ kết nối Wi-Fi công cộng mở.

_____ 4. Các bộ bảo mật tích hợp liên kết công cụ diệt virus và VPN.

_____ 5. Xáo trộn bằng mật mã các gói dữ liệu khi truyền.

_____ 6. Bộ lọc mạng phần cứng hoặc phần mềm bảo vệ các hệ thống cục bộ.

_____ 7. Tên phần mềm khách VPN độc quyền của McAfee.

_____ 8. Điểm cuối máy chủ giả lập đại diện cho vị trí ở một quốc gia khác.

Điểm kiểm tra 7: Thử thách từ bị xáo trộn

Sắp xếp lại các chữ cái bên dưới để tìm ra các khái niệm và thuật ngữ chính về mạng riêng ảo (VPN). Viết đáp án của bạn vào các ô nhập đã cung cấp.

1. CNCAONSEFTE _____

2. ABTÔÂMOB _____

3. TƯÊKÔTĐGINNÔ _____

4. HAOMA _____

5. UEHSDBIICPLL _____

6. FVAIWBÊIO _____

7. VAIOIRT _____

8. NƯGATƯLƠ _____

Hoạt động thưởng: Nghĩ nhanh

3 CÂU TRẢ LỜI CHO MỖI CHỦ ĐỀ. AI HOÀN THÀNH DANH SÁCH TRƯỚC SẼ THẮNG.

1	Những việc bạn làm trực tuyến mỗi ngày			
2	Những nút hoặc menu trong ứng dụng VPN			
3	Những điều cần kiểm tra trước khi mua VPN			
4	Những câu hỏi dành cho bộ phận hỗ trợ khách hàng của McAfee VPN			
5	Những dịch vụ streaming bạn xem			
6	Những dữ liệu VPN không bao giờ nên lưu			
7	Những tình huống kill switch có ích			
8	Những dấu hiệu kết nối VPN của bạn bị chậm			
9	Những ứng dụng bạn sẽ dùng cùng với McAfee VPN			
10	Những giao thức VPN bạn biết			
11	Những nơi bạn sẽ bật McAfee VPN			
12	Những từ mô tả một ứng dụng VPN tốt			
13	Những quốc gia bạn muốn có máy chủ McAfee VPN			
14	Lý do chọn McAfee VPN			
15	Những thứ McAfee VPN có thể che giấu khỏi mạng của bạn			

Điểm kiểm tra 8: Nghiên cứu tình huống về VPN và mạng

Hãy vận dụng các khái niệm bạn đã học để giải các tình huống thực tế dưới đây.

NGHIÊN CỨU TÌNH HUỐNG 1: BẢO VỆ TRÊN ĐIỂM PHÁT WI-FI MỞ

👷

Tình huống: Một công ty muốn bảo đảm nhân viên dùng mã hóa mỗi khi kết nối laptop với các router Wi-Fi của quán cà phê công cộng.

Câu hỏi thảo luận: Tính năng Auto-Connect của McAfee giảm rủi ro như thế nào khi người dùng kết nối với các điểm phát Wi-Fi không mã hóa?

NGHIÊN CỨU TÌNH HUỐNG 2: CÁC KIẾN TRÚC BẢO MẬT TÍCH HỢP

👷

Tình huống: Một bộ phận CNTT đang kiểm toán các bảng điều khiển bảo mật hợp nhất liên kết tường lửa máy chủ, công cụ kiểm tra mối đe dọa và các giao thức VPN.

Câu hỏi thảo luận: Hãy mô tả các lợi ích quản trị của việc triển khai một ứng dụng khách bảo mật dạng bộ hợp nhất so với nhiều ứng dụng bảo mật độc lập.

Điểm kiểm tra 9: Giải mã mật thư

Kỹ sư mạng bảo mật các kênh định tuyến và đường hầm của máy khách. Hãy dùng bảng khóa Chữ-Số bên dưới để giải mã thông điệp bằng cách viết các chữ cái tương ứng vào chỗ trống.

KHÓA MÃ HÓA CHỮ SANG SỐ

A=1 Ă=2 Â=3 B=4 C=5 D=6 Đ=7 E=8 Ê=9 G=10

H=11 I=12 K=13 L=14 M=15 N=16 O=17 Ô=18 Ơ=19 P=20

Q=21 R=22 S=23 T=24 U=25 Ư=26 V=27 X=28 Y=29

4	1	17	27	9	15	1	16	10	5	18	16	10	5	18	16	10		
27	19	12	24	26	7	18	16	10	13	9	24	16	18	12				

Thông điệp đã giải mã:

MẸO: MỖI SỐ ĐẠI DIỆN CHO VỊ TRÍ CỦA CHỮ CÁI ĐÓ TRONG BẢNG CHỮ CÁI (VÍ DỤ 1 = A, 2 = B, 29 = Y).

Điểm kiểm tra 10: Câu hỏi thường gặp cơ bản về VPN (Phần A)

Xem lại các câu hỏi và câu trả lời thường gặp nhất về Mạng riêng ảo (VPN) và đường hầm.

Q1: McAfee Safe Connect là gì?

Ứng dụng VPN cho người mới của McAfee, có tên Secure VPN trong các gói McAfee+.

Q2: Nó có dùng giao thức độc quyền không?

Không, nó dùng giao thức WireGuard mở và OpenVPN thay thế.

Q3: McAfee đặt trụ sở chính ở đâu?

Công ty đặt trụ sở tại Hoa Kỳ, chịu luật pháp Hoa Kỳ. [1]

Q4: McAfee VPN có lưu nhật ký người dùng không?

Chính sách của nó mơ hồ: không có nhật ký lưu lượng, nhưng có thu thập một số dữ liệu đo từ xa.

Q5: Tôi có thể dùng nó trên nhiều thiết bị không?

Có, tối đa 5 thiết bị cùng lúc (tính đến tháng 9 năm 2026). [2]

Điểm kiểm tra 10: Câu hỏi thường gặp cơ bản về VPN (Phần B)

Xem lại các câu hỏi và câu trả lời thường gặp nhất về Mạng riêng ảo (VPN) và đường hầm.

Q6: Nó có tự động bảo vệ Wi-Fi công cộng không?

Có, có các quy tắc tự động kết nối cho mạng không bảo mật.

Q7: Tiêu chuẩn mã hóa nào được sử dụng?

Nó dùng mã hóa AES-256 để bảo mật tải trọng kết nối. [6]

Q8: Nó có hỗ trợ split tunneling không?

Có, cho phép chọn các ứng dụng không đi qua đường hầm VPN.

Q9: Nó có bao gồm kill switch không?

Có, nhưng chỉ trên một số nền tảng, chẳng hạn Windows.

Q10: Nó có sẵn trên thiết bị di động không?

Có, có sẵn trên Android, iOS, Windows và macOS.

Điểm kiểm tra 10: Câu hỏi thường gặp nâng cao về VPN (Phần C)

Khám phá các khía cạnh kỹ thuật nâng cao của giao thức đường hầm VPN, tích hợp ứng dụng khách di động và triển khai doanh nghiệp.

Q1: Giao thức WireGuard mang lại lợi ích gì cho McAfee VPN?

McAfee đã bổ sung WireGuard để có tốc độ nhanh hơn và kết nối ổn định hơn.

Q2: Chi tiết về chính sách ghi nhật ký là gì?

Nó nói rằng máy chủ không ghi lại những gì bạn gửi hoặc nhận, nhưng có thu thập dữ liệu đo từ xa.

Q3: Tự động kết nối hoạt động thế nào trên mạng công cộng?

Nó phát hiện các bắt tay Wi-Fi chưa mã hóa và thiết lập đường hầm VPN.

Q4: Những tác động về thẩm quyền pháp lý của Hoa Kỳ là gì?

Cơ quan thực thi pháp luật có thể yêu cầu cung cấp dữ liệu thông qua trát hầu tòa hoặc lệnh của tòa án. [8]

Q5: Split tunneling bỏ qua đường hầm như thế nào?

Nó sửa đổi động các bảng định tuyến cục bộ cho các gói tin của ứng dụng được chọn.

Điểm kiểm tra 10: Câu hỏi thường gặp nâng cao về VPN (Phần D)

Khám phá các khía cạnh kỹ thuật nâng cao của giao thức đường hầm VPN, tích hợp ứng dụng khách di động và triển khai doanh nghiệp.

Q6: Nó có định tuyến các yêu cầu DNS một cách riêng tư không?

Có, dùng các máy chủ DNS bảo mật của McAfee để ngăn rò rỉ DNS.

Q7: Kill switch được triển khai như thế nào?

Nó chặn lưu lượng internet nếu VPN bị ngắt, trên Windows.

Q8: Nó có thể vượt qua các bức tường lửa quốc gia nghiêm ngặt không?

Nó thiếu các cài đặt làm mờ nâng cao, khiến kém hiệu quả ở những khu vực bị kiểm duyệt.

Q9: Nó có hỗ trợ cài đặt router thủ công không?

Không, nó không cung cấp tệp cấu hình thô cho router. [3]

Q10: VPN của McAfee dùng những giao thức nào?

Nó dùng WireGuard trên Windows và Android, và OpenVPN trên macOS. [3]

Phần 11: 10 sự thật và hiểu biết thực tế về VPN

Xem lại các sự thật thực tế về tốc độ mã hóa VPN, kiểm toán giao thức, kết nối di động và làm việc từ xa trong doanh nghiệp.

1. THÔNG TIN VỀ VPN

McAfee VPN được tích hợp trực tiếp vào bộ McAfee Total Protection để bảo mật liền mạch. [2]

2. THÔNG TIN VỀ VPN

VPN của McAfee dùng WireGuard, một giao thức mã nguồn mở, trên Windows và Android. [3]

3. THÔNG TIN VỀ VPN

Nó dùng trình điều khiển mạng ảo để chặn bắt và mã hóa toàn bộ lưu lượng internet trên toàn hệ thống.

4. THÔNG TIN VỀ VPN

McAfee được John McAfee thành lập năm 1987 và đã trải qua nhiều cơ cấu sở hữu khác nhau.

5. THÔNG TIN VỀ VPN

McAfee nói máy chủ VPN của họ không ghi lại lưu lượng của bạn, nhưng ứng dụng có thu thập một số dữ liệu đo từ xa. [3]

6. THÔNG TIN VỀ VPN

Các quy tắc tự động kết nối của nó bảo vệ người dùng khỏi các cuộc tấn công man-in-the-middle trên Wi-Fi quán cà phê công cộng.

7. THÔNG TIN VỀ VPN

Ứng dụng VPN được thiết kế đơn giản, chỉ có rất ít cài đặt mạng nâng cao.

8. THÔNG TIN VỀ VPN

Các vị trí máy chủ của nó trải rộng hơn 45 quốc gia (tính đến tháng 9 năm 2026). [3]

9. THÔNG TIN VỀ VPN

Các yêu cầu từ cơ quan thực thi pháp luật Mỹ được xử lý qua các kênh tuân thủ pháp lý của công ty McAfee.

10. THÔNG TIN VỀ VPN

Nó không hỗ trợ định tuyến DNS tùy chỉnh, buộc dùng các trình phân giải DNS của McAfee.

Tài liệu tham khảo kỹ thuật và nguồn

Tài liệu học tập và các câu đố tương tác được biên soạn từ các tiêu chuẩn kỹ thuật, đặc tả và khung quy định toàn cầu.

TÀI LIỆU THAM KHẢO HỌC THUẬT VÀ NGÀNH

[1] Security.org. (2026). McAfee Safe Connect VPN Review 2026.
https://www.security.org/vpn/mcafee/review/

[2] Security.org. (2026). McAfee VPN Vs. NordVPN.
https://www.security.org/vpn/mcafee-vpn-vs-nordvpn/

[3] Top10VPN. (2026). McAfee Safe Connect VPN Review: Bad for Almost Everything.
https://www.top10vpn.com/reviews/mcafee-safe-connect/

[4] All About Cookies. (2026). McAfee Safe Connect VPN Review 2026: Is It Safe to Use?
https://allaboutcookies.org/mcafee-safe-connect-vpn-review

[5] VPN.com. (2026). McAfee VPN Review: Safe Connect Privacy Concerns Explained.
https://www.vpn.com/vpn/mcafee-vpn/

[6] McAfee Corp. (2022). Form 10-K for the fiscal year ended December 25, 2021.
https://www.sec.gov/Archives/edgar/data/1783317/000095017022001804/mcfe-20211225.htm

[7] McAfee Corp. (2022). Investor Group Led by Advent International and Permira Completes Acquisition of McAfee.
https://www.sec.gov/Archives/edgar/data/1783317/000119312522060146/d319834dex991.htm

[8] Legal Information Institute, Cornell Law School. (n.d.). 18 U.S. Code § 2703 - Required disclosure of customer communications or records.
https://www.law.cornell.edu/uscode/text/18/2703

[9] U.S. Department of Justice. (n.d.). CLOUD Act Resources.
https://www.justice.gov/criminal/cloud-act-resources

[10] McAfee, LLC. (n.d.). McAfee: Stay Secure & Private.
https://apps.apple.com/us/app/mcafee-security-privacy-vpn/id724596345

[11] Donenfeld, J. A. (n.d.). WireGuard: fast, modern, secure VPN tunnel.
https://www.wireguard.com/

[12] NIST. (2001). FIPS 197, Advanced Encryption Standard (AES).
https://csrc.nist.gov/pubs/fips/197/final

Đáp án: Điểm kiểm tra 1 – Trắc nghiệm

1 **Câu hỏi 1** — **Đáp án đúng: A**

GHI CHÚ CHO GIÁO VIÊN

Trong các gói McAfee+ và Total Protection, VPN của McAfee có tên là Secure VPN. [2]

2 **Câu hỏi 2** — **Đáp án đúng: A**

GHI CHÚ CHO GIÁO VIÊN

VPN của McAfee dùng giao thức mã nguồn mở WireGuard trên Windows và Android. [3]

3 **Chế độ Auto-Connect** TỰ ĐỘNG KẾT NỐI — **Đáp án đúng: A**

GHI CHÚ CHO GIÁO VIÊN

Auto-Connect tự động bật VPN trên Wi-Fi không an toàn. Trích dẫn: McAfee Support.

4 **Thẩm quyền của Mỹ** HOA KỲ — **Đáp án đúng: A**

GHI CHÚ CHO GIÁO VIÊN

McAfee có trụ sở tại Hoa Kỳ, thuộc thẩm quyền pháp lý Five Eyes. Trích dẫn: McAfee VPN Review.

5 **Câu hỏi 5** — **Đáp án đúng: A**

GHI CHÚ CHO GIÁO VIÊN

Một gói đăng ký VPN của McAfee bảo vệ tối đa năm thiết bị cùng lúc.

Đáp án: Điểm kiểm tra 2 – Đúng hay Sai

6 **Câu hỏi 6** — **Đáp án đúng: Đúng**

GHI CHÚ CHO GIÁO VIÊN

Đúng: McAfee đã bổ sung WireGuard vào VPN của mình để có kết nối nhanh và ổn định hơn.

7 **Câu hỏi 7** — **Đáp án đúng: Sai**

GHI CHÚ CHO GIÁO VIÊN

Sai: VPN của McAfee không có cuộc kiểm toán độc lập nào về việc không lưu nhật ký được công bố.

8 **Câu hỏi 8** — **Đáp án đúng: Đúng**

GHI CHÚ CHO GIÁO VIÊN

Đúng: McAfee đưa VPN vào tất cả các gói bảo vệ McAfee+.

9 **Cài đặt thuật toán mã hóa** KHÔNG MÃ HÓA TÙY CHỈNH — **Đáp án đúng: Sai**

GHI CHÚ CHO GIÁO VIÊN

McAfee VPN không cho phép cấu hình các thuật toán băm mật mã tùy chỉnh. Trích dẫn: McAfee Support.

10 **Wi-Fi Auto-Connect** CHỈ MẠNG KHÔNG AN TOÀN — **Đáp án đúng: Sai**

GHI CHÚ CHO GIÁO VIÊN

Auto-Connect kích hoạt trên các điểm phát sóng không an toàn, bỏ qua Wi-Fi gia đình đã bảo mật. Trích dẫn: McAfee Support.

Đáp án từ vựng và thang chấm điểm

Thang chấm điểm cho giáo viên: Cho 1 điểm với mỗi cặp ghép đúng (tổng cộng 8 điểm) và mỗi thuật ngữ ngữ cảnh (tổng cộng 6 điểm).

ĐIỂM KIỂM TRA 4: ĐÁP ÁN – GHÉP NỐI KHÁI NIỆM

C 1. Safe Connect	D 2. Lá chắn công cộng	A 3. Bảo mật trọn bộ	F 4. Bảo vệ Wi-Fi
H 5. Auto-Connect	G 6. Vị trí ảo	B 7. Mã hóa	E 8. Tường lửa

ĐIỂM KIỂM TRA 3: ĐÁP ÁN – THUẬT NGỮ CHÍNH

1 SAFE CONNECT	2 PUBLIC SHIELD	3 BỘ BẢO MẬT	4 BẢO VỆ WI-FI
5 TỰ ĐỘNG KẾT NỐI	6 VỊ TRÍ ẢO		

ĐIỂM KIỂM TRA 6, PHƯƠNG ÁN KHÁC: ĐÁP ÁN – GHÉP TỪ

1 B – PUBLICSHIELD	2 E – TỰĐÔNGKÊTNÔI	3 D – BAOVÊWIFI	4 C – BÔBAOMÂT
5 G – MAHOA	6 H – TƯƠNGLƯA	7 A – SAFECONNECT	8 F – VITRIAO

GHI CHÚ THẢO LUẬN CHO GIÁO VIÊN

Thuật ngữ chính:
Kiểm tra xem học sinh có giải thích được Safe Connect, Lá chắn công cộng và Bảo mật trọn bộ bằng lời của mình và nêu một ví dụ cho mỗi thuật ngữ hay không.

Nghiên cứu tình huống:
Yêu cầu học sinh dùng dữ kiện trong phiếu, không dùng phỏng đoán, để chứng minh khuyến nghị của mình.

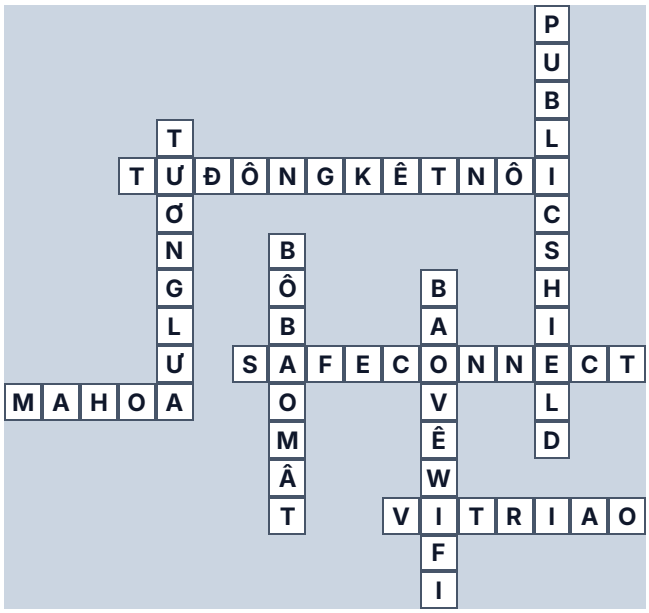
Đánh giá nguồn:
Yêu cầu học sinh kiểm chứng ít nhất một nhận định trong các nguồn của phiếu và thảo luận vì sao số liệu, giá cả và quy định có thể thay đổi theo thời gian.

Đáp án câu đố và ghi chú cho giáo viên

ĐÁP ÁN TÌM TỪ

I	G	M	M	I	Ơ	Ô	B	E	M	M	Ơ	P	Q	S
Ô	A	R	E	Â	Q	A	A	Ơ	O	B	Ê	Q	Â	U
N	Ư	C	R	X	O	T	O	Â	Y	Ô	U	Đ	I	Ê
T	L	Y	B	H	M	C	V	Ơ	Ư	B	Ô	Â	S	Ă
Ê	G	A	A	Y	N	C	Ê	K	A	A	C	O	S	C
K	N	M	D	E	G	B	W	P	Ơ	O	L	D	A	G
G	Ơ	Q	Y	Q	V	Đ	I	Ơ	U	M	D	A	F	A
N	Ư	Ơ	O	M	I	Ô	F	S	V	Â	Ơ	I	E	P
Ô	T	S	Q	B	T	M	I	X	Ă	T	Đ	Q	C	Ư
Đ	Ư	H	A	P	R	Y	X	X	K	E	G	M	O	P
Ư	P	U	B	L	I	C	S	H	I	E	L	D	N	I
T	L	L	R	O	A	Ê	Ơ	Ơ	E	Y	A	O	N	T
Đ	T	Â	X	P	O	X	Ă	Ê	L	Y	E	H	E	N
Ô	N	Ư	Â	L	Y	X	Đ	V	O	U	T	K	C	T
Ô	Ă	N	U	R	L	E	T	B	X	T	I	P	T	Ă

ĐÁP ÁN Ô CHỮ



HƯỚNG DẪN CHO GIÁO VIÊN VỀ ĐÁP ÁN Ô CHỮ

HÀNG NGANG

3 hàng ngang: TƯĐÔNGKÊTNÔI Điều kiện kích hoạt VPN khi phát hiện Wi-Fi không an toàn (12 chữ cái)

6 hàng ngang: SAFECONNECT Tên phần mềm khách VPN độc quyền của McAfee (11 chữ cái)

7 hàng ngang: MAHOA Xáo trộn bằng mật mã các gói dữ liệu khi truyền (5 chữ cái)

8 hàng ngang: VITRIAO Điểm cuối máy chủ giả lập đại diện cho vị trí ở một quốc gia khác (7 chữ cái)

HÀNG DỌC

1 hàng dọc: PUBLICSHIELD Lớp mã hóa bảo vệ bao quanh các gói dữ liệu đang truyền (12 chữ cái)

2 hàng dọc: TƯƠNGLỬA Bộ lọc mạng phần cứng hoặc phần mềm bảo vệ các hệ thống cục bộ (8 chữ cái)

4 hàng dọc: BÔBAOMÂT Các bộ bảo mật tích hợp liên kết công cụ diệt virus và VPN (8 chữ cái)

5 hàng dọc: BAOVÊWIFI Các biện pháp kiểm soát bảo mật được triển khai để bảo vệ kết nối Wi-Fi công cộng mở (9 chữ cái)

Đáp án: Từ bị xáo trộn và mật thư

Đáp án cho hoạt động sắp xếp lại chữ cái từ vựng và Thử thách mật mã bí mật.

ĐÁP ÁN SẮP XẾP LẠI CHỮ CÁI

1. CNCAONSEFTE — **SAFECONNECT**
2. ABTÔÂMOB — **BÔBAOMÂT**
3. TƯÊKÔTĐGINNÔ — **TƯĐÔNGKÊTNÔI**
4. HAOMA — **MAHOA**
5. UEHSDBIICPLL — **PUBLICSHIELD**
6. FVAIWBÊIO — **BAOVÊWIFI**
7. VAIOIRT — **VITRIAO**
8. NƯGATƯLƠ — **TƯƠNGLƯA**

KHÓA THỬ THÁCH MẬT THƯ BÍ MẬT

"BAO VÊ MANG CÔNG CÔNG VƠI TƯ ĐÔNG KÊT NÔI"

Đáp án nghiên cứu tình huống

A NGHIÊN CỨU TÌNH HUỐNG 1: BẢO VỆ TRÊN ĐIỂM PHÁT WI-FI MỞ

Lời giải dành cho giáo viên

HƯỚNG DẪN CHẤM ĐIỂM

Câu trả lời của học sinh cần đề cập các điểm sau:

- Phân tích tình huống: Một công ty muốn bảo đảm nhân viên dùng mã hóa mỗi khi kết nối máy tính xách tay với router Wi-Fi công cộng của quán cà phê.
- Chiến lược và giải pháp đề xuất: Hướng dẫn chấm điểm: Giải thích rằng Auto-Connect phát hiện các SSID không mã hóa và tự động thiết lập đường hầm VPN trước khi các ứng dụng khách gửi dữ liệu.

B NGHIÊN CỨU TÌNH HUỐNG 2: CÁC KIẾN TRÚC BẢO MẬT TÍCH HỢP

Lời giải dành cho giáo viên

HƯỚNG DẪN CHẤM ĐIỂM

Câu trả lời của học sinh cần đề cập các điểm sau:

- Phân tích tình huống: Một phòng CNTT đang kiểm toán các bảng điều khiển bảo mật hợp nhất liên kết tường lửa máy chủ, trình kiểm tra mối đe dọa và các giao thức VPN.
- Chiến lược và giải pháp đề xuất: Hướng dẫn chấm điểm: Nêu bật các lợi ích như quản lý giấy phép tập trung, bảng điều khiển ứng dụng khách thống nhất và giảm xung đột tài nguyên CPU.